

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3459 /CV-NHCT26

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2010

V/v thông báo chuẩn y sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Ngân hàng TMCP Công thương
Việt Nam

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán T.p HCM

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) xin được gửi tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán T.p Hồ Chí Minh lời chào trân trọng và chân thành cảm ơn về sự hợp tác chặt chẽ với VietinBank trong suốt thời gian qua.

Ngày 23 tháng 6 năm 2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có Quyết định số 1553/QĐ-NHNN về việc chuẩn y việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Quyết định của NHNN về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nói trên. Toàn văn Quyết định của NHNN và nội dung các điều, khoản sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được gửi kèm theo công văn này.

Một lần nữa, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Ủy ban và Quý Sở.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VP, P.Đầu tư,

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Đức Thọ

Số: 1553/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuẩn y việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Tờ trình số 179/CV-HĐQT-NHCT1 ngày 20/4/2010 và hồ sơ liên quan về việc chuẩn y sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y việc sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản tại Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/4/2010, theo nội dung nêu tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thực hiện các quy định tại Điều lệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 1573/QĐ-NHNN ngày 03/7/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đã ký : Trần Minh Tuấn

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**

Số 006 /SY-NHCT99

Nơi nhận :

- Ban lãnh đạo NHCT (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc NHCT (để T/hiện)
- Lưu VP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2010

**TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Trung Thành

**PHỤ LỤC: CÁC ĐIỀU, KHOẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI
ĐIỀU LỆ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1553 /QĐ-NHNN ngày 23 / 6 /2010
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

1. Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Sửa đổi Khoản 7 như sau:

"1.7. Công ty con của VietinBank là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có mà VietinBank:

(i) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó; hoặc

(ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc

(iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó."

- Sửa đổi Khoản 24 như sau:

"1.24. "Vốn Điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông thực góp và ghi tại Điều lệ này.

2. Điều 2. Tên gọi, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

Bổ sung vào Khoản 2.2 về Trụ sở chính VietinBank như sau:

"VietinBank có quyền chuyển một hoặc một số bộ phận không giao dịch trực tiếp với khách hàng thuộc trụ sở chính sang địa điểm khác nằm ngoài trụ sở chính phù hợp với các điều kiện theo quy định của Pháp luật."

3. Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật và tài khoản của VietinBank

Sửa đổi Khoản 3.3 như sau:

"Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của VietinBank."

4. Điều 9. Các hoạt động khác

Bổ sung khoản 9.2 như sau:

"Các dịch vụ khác về tài chính, ngân hàng, đầu tư. Thành lập công ty con để hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, bán tài sản trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và tài sản mà Nhà nước giao cho VietinBank xử lý thu hồi nợ."

5. Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần

Bổ sung khoản 18.5, 18.6, 18.7 như sau:

“18.5. Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần sau đây phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng:

18.5.1. Các giao dịch mua bán mức cổ phần trọng yếu.

18.5.2. Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến cổ đông đang sở hữu mức cổ phần trọng yếu trở thành không sở hữu cổ phần trọng yếu và ngược lại.

18.6. Cổ đông cá nhân, cổ đông tổ chức có người đại diện vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank trong thời gian đảm nhiệm chức danh và trong thời gian 01 (một) năm, kể từ thời điểm không đảm nhiệm chức danh, được chuyển nhượng cổ phần nhưng phải giữ lại tối thiểu 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần mà mình sở hữu vào thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước trước khi thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần tối thiểu 15 ngày làm việc đối với số cổ phần được phép chuyển nhượng.

18.7. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:

18.7.1. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản theo quy định pháp luật;

18.7.2. Bị bắt buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án.”

6. Điều 20. Giới hạn sở hữu cổ phần

Bổ sung Khoản 20.6:

“Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần tại Điều này.”

7. Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông

Bổ sung Khoản 21.4:

“Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông, ngoại trừ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 101 Luật Doanh nghiệp”.

8. Điều 22. Cổ phiếu/ Trái phiếu

- Bổ sung Khoản 22.8:

“Cổ phiếu của VietinBank được mua bằng tiền Việt Nam và phải thanh toán đủ một lần.”

- Bổ sung Khoản 22.9:

“VietinBank có quyền phát hành trái phiếu chuyển đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; VietinBank quy định cụ thể về phương thức phát hành, thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu, biên độ biến động giá cổ phiếu, mục đích sử dụng nguồn thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật và công khai các thông tin này vào thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi.”

9. Điều 23. Cơ cấu tổ chức quản lý

Bổ sung Khoản 23.4 như sau:

“Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc”

10. Điều 25. Quyền của cổ đông

Sửa đổi điểm e Khoản 25.1 như sau:

“(e) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác, cho người không phải là cổ đông và cho VietinBank phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật.”

Bổ sung điểm i Khoản 25.1 như sau:

“(i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền được ủy quyền lại bằng văn bản cho người khác nếu được cổ đông đồng ý;”

11. Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông

- Sửa đổi Khoản 26.2 như sau:

“Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn do Hội đồng quản trị VietinBank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi số vốn đã góp vào VietinBank;”

- Sửa đổi Khoản 26.3 như sau:

“Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp được VietinBank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của Pháp luật. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.”

12. Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi điểm b, i, k, m, n như sau:

“(b) Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận;

(i) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác hàng năm đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

(k) Quyết định tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VietinBank;

(m) Thông qua quy định nội bộ về tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

(n) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và cổ đông của VietinBank;”

- Bổ sung các điểm o, p, q như sau:

“(o) Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao;

(p) Quyết định các hợp đồng giao dịch của VietinBank không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn các Luật này với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị lớn hơn 20% vốn tự có của VietinBank. Trong trường hợp này, các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

(q) Quyết định thành lập công ty con;”

13. Điều 35. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 35.8:

“Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”

14. Điều 39. Hội đồng quản trị

Bổ sung Khoản 39.8:

“Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng quản trị. Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng hợp của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quy định.”

15. Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

- Bổ sung, sửa đổi Điều này như sau:

“40.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trong những sai phạm về quản lý, vi phạm Điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho VietinBank.

40.2. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VietinBank.

40.3. Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, bộ phận kiểm toán nội bộ, Sở giao dịch, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp.

40.4. Quyết định việc mở Sở Giao dịch, chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.

40.5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ, Giám đốc Sở Giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

40.6. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

40.7. Cử người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

40.8. Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh có giá trị lớn hơn 10% vốn tự có của VietinBank trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động VietinBank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản (p) Điều 28 của Điều lệ này.

40.9. Quyết định các hợp đồng giao dịch của VietinBank không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới các Luật này với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn tự có của VietinBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

40.10. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.

40.11. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

40.12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

40.13. Ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại Hội đồng cổ đông.

40.14. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VietinBank.

40.15. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán của VietinBank theo quy định của pháp luật.

40.16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.

40.17. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.

40.18. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VietinBank.

40.19. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

40.20. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank.

40.21. Quyết định mua lại cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

40.22. Trình báo cáo quyết toán tài chính đã kiểm toán hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

40.23. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

40.24. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

40.25. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.

40.26. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.

40.27. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 68.3 Điều 68 của Điều lệ này.

40.28. Quyết định việc cổ phần hóa, tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty con của VietinBank.

40.29. Cử người đại diện phần vốn VietinBank đầu tư vào công ty liên kết và quyết định mức thù lao của người đó.

40.30. Ban hành quy chế ủy quyền trong hệ thống VietinBank phù hợp với quy định của pháp luật.

40.31. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

40.32. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo nguyên tắc đa số quá bán.

40.33. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật."

16. Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Bổ sung vào Khoản 41.1 như sau:

“*Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của VietinBank.*”

- Bổ sung vào Khoản 41.4 như sau:

“(i) *Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.*

“(k) *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.*

“(l) *Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.*”

17. Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Sửa đổi Khoản 44.1 như sau:

“ c) *Hiểu biết về hoạt động ngân hàng:*

- *Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế hoặc luật; hoặc*

- *Có ít nhất 03 năm làm người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc*

- *Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số vốn cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của ngân hàng, và: có chứng chỉ xác nhận đã qua chương trình đào tạo về ngân hàng của cơ quan có thẩm quyền hoặc có ít nhất 01 năm làm việc trong ngành ngân hàng;”*

18. Điều 45. Hợp Hội đồng quản trị

Bổ sung Khoản 45.10 như sau:

“**45.10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:**

(a) *Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.*

(b) *Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.*

(c) *Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.*

(d) *Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank.*

(e) *Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Trường hợp chưa*

có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.

(f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

(g) Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

(h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của ngân hàng.

(i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị."

19. Điều 50. Tổng Giám đốc

Sửa đổi điểm m khoản 50.5 về Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc như sau:

"Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh của VietinBank theo quy định của Điều lệ và quy định của Pháp luật."

20. Điều 51. Giúp việc cho Tổng giám đốc

Bổ sung Khoản 51.2 như sau:

"Tổng giám đốc dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt."

21. Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc

- Sửa đổi điểm c khoản 53.1 như sau:

"Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm:

- Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành tài chính ngân hàng và có ít nhất 03 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Giám đốc đơn vị trực thuộc (chi nhánh, sở giao dịch, công ty trực thuộc) của ngân hàng thương mại; hoặc

- Có bằng Đại học hoặc trên đại học về các ngành không phải ngành tài chính ngân hàng và có ít nhất 05 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc

(Phó giám đốc), Giám đốc đơn vị trực thuộc (chi nhánh, sở giao dịch, công ty trực thuộc) của ngân hàng thương mại.”

- Sửa đổi điểm c khoản 53.2 như sau:

“Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm:

- Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc

- Có bằng Đại học hoặc trên Đại học ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm.”

22. Điều 56. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Bổ sung Khoản 56.10, khoản 56.11 như sau:

“56.10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

56.11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.”

23. Điều 57. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát

- Sửa đổi Khoản 57.6, khoản 57.7 như sau:

“57.6. Ủy quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

57.7. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.”

- Bổ sung Khoản 58.8 như sau:

“58.8. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

24. Điều 58. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát

- Bổ sung Khoản 58.7, 58.8, 58.9 như sau:

“58.7. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

58.8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.

58.9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.”

25. Điều 61. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

- Sửa đổi Khoản 61.3, 61.4, 61.5, 61.6 như sau:

"61.3. Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

61.4. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

61.5. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank;

61.6. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành của tổ chức tín dụng khác."

- Bổ sung Khoản 61.7, 61.8, 61.9:

"61.7. Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank.

61.8. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng khác.

61.9. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết luật pháp."

25. Điều 63. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát.

Sửa đổi Điều 63 như sau:

"63.1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

63.2. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:

- a) Ít nhất 02 thành viên Ban kiểm soát;*
- b) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.*

63.3. Ban kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở các quy định đối với cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này."

26. Điều 81. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

Sửa đổi, bổ sung khoản 81.5 như sau:

"Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính VietinBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của

Đại hội đồng cổ đông và được công bố theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán."

VIỆT